

Số: 08/2016/NQ-HĐND
SỞ TƯ PHÁP T.TUYÊN QUANG
Ngày 10 -01- 2017
CÔNG VĂN ĐỀN Số: 109

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển
đất chuyên trồng lúa nước sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước, ngày 25 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của
Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Bộ
Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP
ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Xét Tờ trình số 62/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành nghị quyết về thu tiền bảo vệ, phát triển
đất trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh
Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 142/BC-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2016
của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại
biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển
mục đích đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh
Tuyên Quang, cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân
nước ngoài được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi
nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước phải thực hiện các quy định của pháp
luật về đất đai và phải nộp một khoản tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.

2. Mức thu

Mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa bằng 50% nhân (x) diện tích đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất phi nông nghiệp nhân (x) giá của loại đất trồng lúa tính theo Bảng giá đất đang được áp dụng tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVIII, kỳ họp thứ 03 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Chuyên viên Văn phòng HĐND tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, (Kh).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn